

Số: /ĐA-CĐBK

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025

Phần I.

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm là nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, nâng cao công tác quản lý viên chức và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường Cao đẳng Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 49/QĐ-LĐTĐ, ngày 14/01/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn vào trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bắc Kạn. Trường có nhiệm vụ tổ chức đào tạo chương trình giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chương trình đào tạo cao đẳng sư phạm mầm non và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Trong năm 2025 căn cứ Đề án vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn đã triển khai Đề án đến các đơn vị để thực hiện; xây dựng Phương án bố trí viên chức, người lao động theo vị trí việc làm; xây dựng kế hoạch xét chuyển chức danh nghề nghiệp và thực hiện xét chuyển chức danh nghề nghiệp (đối với viên chức có thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới); chỉ đạo viên chức học tập, bồi dưỡng hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm. Xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 trình Sở Nội vụ thẩm định chỉ tiêu xét thăng hạng và thực hiện tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định: Kết quả có 15 viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2025, trong đó 09 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II); 03 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II); 02 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II; 01 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp Văn thư viên.

Căn cứ Công văn số 280/SNV-CCVC ngày 04/3/2025 của Sở Nội vụ về việc rà soát xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Trường Cao đẳng Bắc Kạn đã thực hiện rà soát điều

chính, bổ sung nội dung đề án vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 28/4/2025. Theo đó, qua rà soát, hiện nay, vẫn còn một số lượng viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, cơ cấu CDNN viên chức theo vị trí việc làm; động viên khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhập kiến thức nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Khi thực hiện thăng hạng, sẽ sắp xếp đảm bảo tỷ lệ hạng CDNN theo cơ cấu của vị trí việc làm, phản ánh đúng tính chất, mức độ công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; làm cơ sở để sắp xếp, bố trí viên chức theo vị trí việc làm, tạo tiền đề, đảm bảo chế độ, chính sách khi thực hiện cải cách tiền lương viên chức.

Thực hiện Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn; căn cứ quy định về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN đối với viên chức; để kịp thời giải quyết các chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức, cán bộ quản lý, qua đó thúc đẩy việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Bắc Kạn xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường Cao đẳng Bắc Kạn, năm 2025 là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Viên chức năm 2010;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;
3. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
4. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2021 về tuyển dụng và quản lý viên chức;
5. Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập, các trường cao đẳng công lập có nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập;
6. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng

02 năm 2021 của bộ giáo dục và đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

7. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

8. Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp; Văn bản hợp nhất số 156/VBHN-BLĐTBXH ngày 10/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp

9. Thông tư số 05/2024/BGDĐT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm;

10. Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

11. Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

12. Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

13. Công văn số 545/LĐTBXH-TCGDNN ngày 05/02/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

14. Công văn số 1137/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

15. Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

16. Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn;

17. Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn;

18. Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025;

19. Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn;

20. Công văn số 550/SNV-CCVC ngày 03/4/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức;

21. Công văn số 344/SNV-CCVC ngày 12/3/2025 của Sở Nội vụ Bắc Kạn về việc quản lý, sử dụng viên chức kế toán;

22. Công văn số 1162/SNV-CCVC ngày 13/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc chỉ tiêu xét thăng hạng viên chức của Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025.

Phần II.

ĐỐI TƯỢNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. ĐỐI TƯỢNG

Đề án này quy định việc tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn, bao gồm:

1. Viên chức quản lý thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn bao gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó trưởng phòng, Phó trưởng khoa giảng dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp, chương trình cao đẳng sư phạm mầm non, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, thuộc các trường hợp:

- Viên chức quản lý đang giữ CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số V.09.02.03 giảng dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) – Mã số V.09.02.02.

- Viên chức quản lý đang giữ CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III) – Mã số V.07.08.22 đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II) – Mã số V.07.08.21.

2. Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục nghề nghiệp

- Viên chức đang giữ CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số V.09.02.03 hoặc CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)- Mã số V.09.02.04 đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) – Mã số V.09.02.02.

Viên chức đang giữ CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) - Mã số: V.09.02.09 đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số V.09.02.07.

3. Viên chức giảng dạy chương trình cao đẳng sư phạm Mầm non, đang giữ CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III) – Mã số V.07.08.22 đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II) – Mã số V.07.08.21.

4. Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, đang giữ CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng III – Mã số V.07.05.15 đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II – Mã số V.07.05.14.

5. Viên chức thực hiện nhiệm vụ Kế toán viên, đang giữ CDNN Kế toán viên trung cấp – Mã số 06.032 đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN Kế toán viên (hạng III) – Mã số 06.031.

II. MỤC ĐÍCH

1. Nhằm tạo điều kiện cho viên chức thuộc Trường Cao đẳng Bắc Kạn làm việc đúng vị trí việc làm, nhu cầu công việc, tiêu chuẩn CDNN theo quy định.

2. Đảm bảo cơ cấu CDNN viên chức theo vị trí việc làm có đủ trình độ nghiệp vụ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ viên chức có năng lực, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức của đơn vị.

III. YÊU CẦU

1. Đảm bảo nguyên tắc tổ chức xét thăng hạng CDNN giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2021 về tuyển dụng và quản lý viên chức.

2. Tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, công khai và theo đúng quy định của pháp luật.

IV. NGUYÊN TẮC

1. Việc xét thăng hạng CDNN phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn CDNN và cơ cấu viên chức theo CDNN của Trường Cao đẳng Bắc Kạn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn;

2. Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Kỳ xét thăng hạng CDNN được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng các quy định của pháp luật.

Phần III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ; SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ỨNG VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP DỰ XÉT THĂNG HẠNG CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Số lượng người làm việc

Tại Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Tại thời điểm 01/4/2025, số viên chức có mặt là 101 người, trong đó có 22 viên chức quản lý (Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng, 04 Trưởng phòng, 05 Trưởng khoa, 05 Phó trưởng phòng, 06 Phó trưởng khoa)

2. Cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có

Tổng số có 101 viên chức, trong đó có 90 viên chức được bổ nhiệm CDNN theo quy định:

2.1. Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 22 viên chức, trong đó:

- 13 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (03 giảng viên cao đẳng sư phạm chính hạng II, 07 giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II), 03 giáo viên trung học phổ thông hạng II).

- 09 giữ chức danh nghề nghiệp hạng III (02 giảng viên cao đẳng sư phạm hạng III, 06 giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III), 01 Chuyên viên).

2.2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 49 viên chức, trong đó:

a) Hạng II và tương đương: 10 viên chức, trong đó 03 viên chức giữ CDNN giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), 04 viên chức giữ CDNN giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) và 03 viên chức giữ CDNN giáo viên trung học phổ thông hạng II.

b) Hạng III và tương đương: 36 người, trong đó:

- Giảng viên cao đẳng sư phạm hạng III: 09 người.
- Giáo viên trung học phổ thông hạng III: 08 người.
- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III: 18 người.
- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III: 01 người.

c) CDNN hạng IV là 03 người, trong đó:

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV: 02 người.
- Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật: 01 người.

2.3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 19 viên chức, trong đó:

- Kế toán viên trung cấp: 01 người.
- Cán sự: 02 người.
- Y sĩ hạng IV: 01 người.
- Văn thư viên: 01 người.
- Công nghệ thông tin hạng III: 01 người.
- Thư viện viên hạng III: 01 người.

- Chuyên viên: 11 người.
- Kế toán viên: 01 người.

Hiện Trường Cao đẳng Bắc Kạn còn 11 viên chức chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, trong đó có 05 viên chức vị trí việc làm giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) do còn thiếu chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp và 06 viên chức tuyển dụng năm 2024 (chỉ tiêu năm 2023) cho các vị trí việc làm: 01 vị trí Kế toán viên (hạng III) ; 01 vị trí Chuyên viên công tác đoàn, hội (hạng III) ; 01 vị trí Chuyên viên quản lý cơ sở vật chất, thiết bị (hạng III); 01 vị trí Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III); 02 vị trí Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV). Hiện 06 viên chức chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN và đang trong thời gian tập sự, đang hoàn thiện chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp nên chưa bổ nhiệm CDNN theo quy định.

3. Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp

3.1. Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm

Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm và số lượng giáo viên, viên chức quản lý giáo dục còn thiếu ứng với CDNN đề nghị xét thăng hạng: 1

- a) Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II): 15 chỉ tiêu.

Trong đó có 10 chỉ tiêu viên chức vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cơ cấu CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) và 05 chỉ tiêu vị trí việc làm cơ cấu CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II).

- b) Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II): 01 chỉ tiêu viên chức vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cơ cấu CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)

- c) Giáo viên trung học phổ thông hạng II: 02 chỉ tiêu.

- d) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): 01 người.

- đ) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III): 01 người.

- e) Kế toán viên: 01 người.

3.2. Đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Chỉ tiêu thăng hạng CDNN đã được Sở Nội vụ thống nhất tại Công văn số 1162/SNV-CCVC ngày 13/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc chỉ tiêu xét thăng hạng viên chức của Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025 là 14 chỉ tiêu viên chức, trong đó:

- a) Từ hạng III lên hạng II: 11 chỉ tiêu.

- Thăng hạng từ CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết lên CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II): 08 chỉ tiêu. Trong đó có 03 chỉ tiêu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo cơ cấu thăng hạng CDNN Giảng

¹ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn; Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) và 05 chỉ tiêu viên chức vị trí việc làm chuyên ngành thăng hạng CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II).

- Thăng hạng từ CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III) lên CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II): 01 chỉ tiêu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo cơ cấu thăng hạng CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II).

- Thăng hạng từ CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng III lên CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II: 02 chỉ tiêu.

b) Từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương: 03 chỉ tiêu

- Thăng hạng từ CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) lên CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): 01 chỉ tiêu.

- Thăng hạng từ CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) lên CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III): 01 chỉ tiêu.

- Thăng hạng từ Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên hạng (III): 01 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục I)

3.3. Số lượng viên chức, cán bộ quản lý có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét dự thăng hạng CDNN

a) Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) lên CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II): 08 người *(Chi tiết tại Phụ lục II)*.

b) Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) lên CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III): 01 người *(Chi tiết tại Phụ lục III)*.

c) Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) lên CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III): 01 người *(Chi tiết tại Phụ lục IV)*.

d) Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III) lên CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II): 01 người *(Chi tiết tại Phụ lục V)*.

đ) Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN Giáo viên THPT hạng III lên CDNN Giáo viên THPT hạng II: 03 người *(Chi tiết tại Phụ lục VI)*.

e) Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng từ Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên (hạng III): 01 người *(Chi tiết tại Phụ lục VII)*.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên CDNN cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận CDNN ở hạng cao hơn liền kề hạng CDNN hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng CDNN; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn CDNN dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng CDNN mà CDNN đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở CDNN hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng CDNN hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ CDNN hạng dưới liền kề so với hạng CDNN dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Viên chức dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) – Mã số: V.09.02.02²

Viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Trường Cao đẳng Bắc Kạn) có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh viên chức xét thăng hạng.

c) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ của CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính – Mã số: V.09.02.02 theo quy định tại Chương II Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH, ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

² Khoản 6, Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.2. Viên chức dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II) – Mã số: V.07.08.21³

Viên chức giảng dạy chương trình cao đẳng sư phạm mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Trường Cao đẳng Bắc Kạn được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21 khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Cơ sở giáo dục (Trường Cao đẳng Bắc Kạn) có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng CDNN viên chức xét thăng hạng và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.

b) Đang giữ CDNN giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III), mã số V.07.08.22.

c) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng CDNN giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN giảng viên cao đẳng sư phạm (hạng III), mã số V.07.08.22; đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II), mã số V.07.08.21 quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT.

2.3. Viên chức dự xét thăng hạng CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II – Mã số: V.07.05.14⁴

Giáo viên được đăng ký dự xét thăng hạng lên CDNN cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Cơ sở giáo dục (Trường Cao đẳng Bắc Kạn) có nhu cầu và được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cử đi dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

c) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ

³ Điều 3 Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT, ngày 29/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁴ Điều 9 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

đ) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2.4. Viên chức dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.03⁵

Viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp được đăng ký dự xét thăng hạng lên CDNN cao hơn liên kế khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Trường Cao đẳng Bắc Kạn) có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh viên chức xét thăng hạng.

c) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ của CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)- Mã số: V.09.02.03 theo quy định tại Chương II Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH, ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.5. Viên chức dự xét thăng hạng CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) - Mã số: V.09.02.04⁶

Viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp được đăng ký dự xét thăng hạng lên CDNN cao hơn liên kế khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Trường Cao đẳng Bắc Kạn) có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh viên chức xét thăng hạng.

c) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

⁵ Khoản 6, Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

⁶ Khoản 6, Điều 1 Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 25/10/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn, nhiệm vụ của CDNN Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)- Mã số: V.09.02.04 theo quy định tại Chương II Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH, ngày 28/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.6. Viên chức dự xét thăng hạng CDNN Kế toán viên (hạng III) – Mã số: 06.031.

Viên chức hành chính xét thăng hạng lên hạng III khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 mục II phần III Đề án này.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung

Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 đối với viên chức dự xét thăng hạng và quy định của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

IV. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được người đứng đầu đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- b) Viên chức là nữ;
- c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

V. DỰ KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

1. Thành viên Hội đồng xét thăng hạng CDNN

Hội đồng xét thăng hạng CDNN năm 2025 thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023, gồm 07 người. Cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo Ban giám hiệu Trường
- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo phòng Tổ chức – Hành chính
- Các ủy viên Hội đồng: Đại diện các phòng, khoa thuộc trường (04 người)
- Ủy viên kiêm Thư ký: Chuyên viên phòng Tổ chức – Hành chính.

Hội đồng xét thăng hạng CDNN năm 2025 được sử dụng con dấu của Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

2. Nguyên tắc làm việc và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng CDNN thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng CDNN, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng CDNN.

VI. HỒ SƠ, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng CDNN bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT- BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội⁷) theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng CDNN có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng CDNN của viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng CDNN xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng CDNN đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

d) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

đ) Bản sao chứng thực:

- Các Quyết định: Tuyển dụng, tiếp nhận; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; quyết định bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp; quyết định nâng bậc lương gần nhất.

- Bản sao chứng thực văn bản chứng minh thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

a) Viên chức chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đăng ký dự xét, được sắp xếp theo trình tự và đánh số thứ tự tài liệu có trong hồ sơ theo thứ tự a, b, c,... Hồ sơ đăng ký xét

⁷ Thông tư số 07/2019/TT- BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê về đội ngũ viên chức; biểu mẫu báo cáo thống kê viên chức; thành phần hồ sơ viên chức; chế độ quản lý hồ sơ viên chức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức

thăng hạng của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức.

b) Viên chức chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính trung thực của hồ sơ.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng CDNN

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng: Hoàn thành xong trước 30/06/2025.

- Địa điểm tổ chức xét thăng hạng: Trường Cao đẳng Bắc Kạn – Số nhà 428, Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

VII. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

Trường Cao đẳng Bắc Kạn tổ chức xét thăng hạng CDNN thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c Điều 38 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 và Chương III Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức kỳ xét thăng hạng CDNN sử dụng từ nguồn kinh phí được giao chi thường xuyên và từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Phần IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn

Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025, Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025; ban hành kế hoạch tổ chức xét thăng hạng CDNN; quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng CDNN; phê duyệt danh sách viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực; bổ nhiệm và xếp lương CDNN đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025 theo phân cấp.

2. Trách nhiệm của phòng Tổ chức – Hành chính

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng xét thăng hạng CDNN Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025; tham mưu cho Hội đồng xét thăng hạng CDNN thực hiện theo kế hoạch.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025, Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025; kế hoạch tổ chức xét thăng hạng CDNN; quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng CDNN.

- Tiếp nhận hồ sơ của người đã đăng ký xét thăng hạng (ban hành kèm theo đề án), có trách nhiệm tham mưu tổ chức thẩm định hồ sơ và lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng báo cáo Hiệu trưởng quyết định phê duyệt danh sách viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN năm 2025.

- Thông báo công khai đến toàn thể viên chức để viên chức biết đăng ký dự xét thăng hạng; niêm yết công khai Đề án này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Trường để các viên chức dự xét thăng hạng được biết.

- Bộ phận tài chính, kế toán (thuộc phòng Tổ chức – Hành chính) lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức xét thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các Phòng, Khoa để thực hiện nhiệm vụ và chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025.

3. Trách nhiệm của phòng Đào tạo

- Căn cứ quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với CDNN của viên chức chuyên ngành GDNN, giáo viên THPT, giảng viên cao đẳng sư phạm xét thăng hạng và hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức là Nhà giáo, có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng xác định sự phù hợp về trình độ chuyên môn được đào tạo và trình độ kỹ năng nghề của nhà giáo với ngành, nghề nhà giáo được phân công giảng dạy theo định về chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của Nhà giáo; các minh chứng về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo.

- Theo phân cấp và chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức xét thăng hạng CDNN đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng, Hội đồng xét thăng hạng CDNN.

4. Trách nhiệm của Trưởng các Phòng, Khoa

- Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025 theo kế hoạch. Triển khai Đề án, kế hoạch, các văn bản về kỳ xét thăng hạng CDNN năm 2025 đến viên chức thuộc đơn vị.

- Căn cứ danh sách viên chức đã được đơn vị đăng ký đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng CDNN ban hành kèm theo Đề án này; sau khi có văn bản tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của Trường, Trưởng các Phòng, Khoa có trách nhiệm rà soát (theo danh sách đơn vị đăng ký kèm theo Đề án này), lập danh sách cử viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng CDNN gửi phòng Tổ chức – Hành chính trong thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức dự xét thăng hạng thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên đây Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2025 của Trường Cao đẳng Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử;

- Sở Nội vụ;
- BGH;
- Các Phòng, Khoa;
- Trang TTĐT Trường (để đăng tải);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bế Ngọc Tuấn

